

**TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

V/v Điều chỉnh địa bàn đo kiểm
trong kế hoạch thực hiện tự kiểm tra,
đo kiểm CLDV năm 2021.

- Kính gửi:
- Tổng công ty Hạ tầng mạng (VNPT Net);
 - Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT VinaPhone);
 - Tổng công ty Truyền thông (VNPT Media);
 - Các Viễn thông tỉnh, thành phố liên quan.

Căn cứ Văn bản số 751/VNPT-CLG-TL ngày 24/02/2021 của Tập đoàn về việc Kế hoạch thực hiện tự kiểm tra, đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông, truyền hình năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 1840/VNPT Net- KTM ngày 18/06/2021 của VNPT Net về việc điều chỉnh kế hoạch tự kiểm tra, đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông truyền hình năm 2021.

Tập đoàn thông báo thay đổi địa bàn tự đo kiểm dịch vụ viễn thông tại 06 địa bàn VNPT tỉnh, thành phố dự kiến thực hiện trong Quý III và Quý IV tại Văn bản số 751/VNPT-CLG-TL gồm các địa bàn tỉnh/ thành phố Quảng Ngãi, Sơn La, Thái Bình, Tiền Giang, Trà Vinh và Tuyên Quang được thay bằng 06 địa bàn tỉnh/ thành phố Đắk Lắk, Hải Phòng, Nam Định, Đồng Nai, An Giang và Nghệ An (Chi tiết việc điều chỉnh các địa bàn tỉnh/ thành phố tại Phụ lục A kèm theo).

Việc thay đổi địa bàn đo kiểm dịch vụ viễn thông chỉ áp dụng đối với nội dung tự đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông (Mục 2, phần a Văn bản số 751/VNPT-CLG-TL). Nội dung Tự kiểm tra tuân thủ các quy định quản lý chất lượng dịch vụ và Đo kiểm dịch vụ Truyền hình vẫn giữ nguyên như kế hoạch trong Văn bản số 751/VNPT-CLG-TL.

Tập đoàn thông báo các đơn vị việc điều chỉnh địa bàn đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông nằm trong kế hoạch và nội dung thực hiện công tác tự kiểm tra, đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông, truyền hình Năm 2021.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Tập đoàn (để b/c);
- Ban CN, KTPCTT (để ph/h);
- Các VNPT TTP (để biết);
- Lưu.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Số eOffice: /VBKS

Nguyễn Nam Long

Phụ lục A. Điều chỉnh kế hoạch tự đo kiểm chất lượng dịch vụ viễn thông*(Ban hành kèm theo Văn bản số /VNPT-CLG ngày tháng năm 2021)*

STT	Địa bàn VNPT TTP theo VB 751/VNPT-CLG	Địa bàn VNPT TTP điều chỉnh	Thời gian thực hiện	Dịch vụ được kiểm tra, đo kiểm
1	Bến Tre		QI	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
2	Cao Bằng		QI	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
3	Hòa Bình		QI	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
4	Thừa Thiên Huế		QII	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
5	Kiên Giang		QII	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
6	Quảng Bình		QII	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
7	Quảng Ngãi	Đắk Lắk	QIII	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
8	Sơn La	Hải Phòng	QIII	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
9	Thái Bình	Nam Định	QIII	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
10	Tiền Giang	Đồng Nai	QIV	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)

STT	Địa bàn VNPT TTP theo VB 751/VNPT-CLG	Địa bàn VNPT TTP điều chỉnh	Thời gian thực hiện	Dịch vụ được kiểm tra, đo kiểm
11	Trà Vinh	An Giang	QIV	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)
12	Tuyên Quang	Nghệ An	QIV	Dịch vụ Internet sử dụng công nghệ FTTH/xPON, Điện thoại di động, Internet trên mạng viễn thông di động (3G, 4G)